

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/DS-ST

Ngày: 09/5/2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Dân An;

2. Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Vạn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 522/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty cổ phần S t c ng** (Sau đây viết tắt là công ty); địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn D, phường Bến T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp Thanh H, xã Thanh Đ, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Châu Kim Tiền**, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 5/44B, tổ 7, khu phố B, phường Long H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 24/11/2023, bà Châu Kim T có tới Chi nhánh Tây Ninh 4-Công ty TNHH S Việt Nam (nay là Công ty cổ phần S t c n) bán xe mô tô, biển kiểm soát 70G1-977.60; Giá bán: 19.993.250 đồng; Loại xe VISION màu Đỏ đen; Số khung: RLHJK0346PY326717; Số máy: JK03E2734465; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 70014146 do Công an thị xã Hòa Thành cấp ngày 19/10/2023 cho bà Châu Kim Tiền.

Cùng ngày 24/11/2023, do bà T cần có xe đi lại hàng ngày nên bà mua của Công ty xe mô tô nêu trên với giá 37.362.654,65 đồng, thời hạn trả là 12 tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng là 3.113.554,55 đồng. Hai bên ký hợp đồng mua bán xe ngày 24/11/2023, đăng ký giao dịch đảm bảo. Công ty giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe, nhưng không có làm giấy tờ giao nhận. Sau khi bà Tiền thanh toán hết nợ thì công ty sẽ trả lại giấy xe.

Tính đến ngày 28/12/2023, bà T đã trả cho công ty số tiền mua xe là 2.480.000 đồng. Tạm tính đến ngày 26/03/2025, bà T còn nợ công ty số tiền mua xe chưa trả là 34.882.448 đồng (Ba mươi bốn triệu tám trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng).

Quá trình trả dần số tiền mua xe, bà Châu Kim T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 24/12/2024. Bà T không trả nợ và cũng không trả lại xe cho công ty.

Ngày 28/9/2024, công ty khởi kiện, yêu cầu bà Châu Kim T trả xe mô tô biển số: 70G1-977.60, theo hợp đồng mua bán đã ký. Trường hợp bà T không trả xe, buộc bà T trả số tiền nợ và phải tiếp tục trả phí yêu cầu thanh toán mỗi tháng là 4% trên dư nợ thực tế cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng đã ký. Ngày 23/12/2024, Công ty có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: không yêu cầu bà T trả xe, chỉ yêu cầu trả số tiền nợ và phí yêu cầu thanh toán mỗi tháng là 4% trên dư nợ thực tế cho đến khi thanh toán xong nợ. Và, ngày 14/4/2025, Công ty thay đổi phí yêu cầu thanh toán, nay yêu cầu 20%/năm.

Như vậy, tính đến ngày 09/5/2025, công ty yêu cầu bà T trả số tiền 41.213.611 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm mười ba nghìn sáu trăm mười một đồng), bao gồm: Tiền mua xe còn lại: 34.882.448 đồng; phí chậm thanh toán từ ngày 24/12/2023 đến ngày 09/05/2025 là 16 tháng 15 ngày, số tiền là: 6.331.163 đồng, và tiếp tục trả phí chậm thanh toán 20%/năm trên dư nợ thực tế từ ngày 10/5/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng đã ký. Sau khi bà Tiền thanh toán hết nợ thì công ty sẽ trả lại giấy xe cho bà.

**** Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.***

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 430, 433, 434 và 440 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của UBNTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhân dân, đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán của Công ty cổ phần S t c n đối với bà Châu Kim T. Buộc bà Châu Kim T có nghĩa vụ trả cho công ty số tiền mua xe còn lại: 34.882.448 đồng; phí chậm thanh toán từ ngày 24/12/2023 đến ngày 09/05/2025 là 16 tháng 15 ngày, số tiền là: 6.331.163 đồng, và tiếp tục trả phí chậm thanh toán 20%/năm trên dư nợ thực tế từ ngày 10/5/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 24/11/2023, Chi nhánh Tây Ninh 4-Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam (nay là Công ty cổ phần S t c n) bán cho bà Châu Kim T xe mô tô, biển kiểm soát 70G1-977.60; Giá bán: 37.362.654,65 đồng, thời hạn trả là 12 tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng là 3.113.554,55 đồng; Loại xe VISION, màu Đỏ đen; Số khung: RLHJK0346PY326717; Số máy: JK03E2734465; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 70014146 do Công an thị xã Hòa Thành cấp ngày 19/10/2023 cho bà Châu Kim T. Hai bên ký hợp đồng mua bán xe, đăng ký giao dịch đảm bảo. Công ty giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe, nhưng không có làm giấy tờ giao nhận.

[2.2] Quá trình trả dần số tiền mua xe, bà T trả cho công ty được 2.480.000 đồng, tính đến ngày 28/12/2023 và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 24/12/2024. Bà T không trả nợ và cũng không trả lại xe cho công ty.

[2.3] Công ty yêu cầu bà T trả số tiền nợ mua xe và phí yêu cầu thanh toán 20%/năm tính đến ngày 09/5/2025 là 41.213.611 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm mười ba nghìn sáu trăm mười một đồng), bao gồm: Tiền mua xe còn lại: 34.882.448 đồng; phí chậm thanh toán từ ngày 24/12/2023 đến ngày 09/05/2025 là: 6.331.163 đồng, và tiếp tục trả phí chậm thanh toán 20%/năm trên dư nợ thực tế từ

ngày 10/5/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng đã ký. Sau khi bà Tiền thanh toán hết nợ thì công ty sẽ trả lại giấy xe cho bà là phù hợp, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Tiền phải chịu án phí

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 433, 434 và 440 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S t c n đối với bà Châu Kim T về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

- Buộc bà Châu Kim T có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S t c n số tiền nợ mua xe và phí yêu cầu thanh toán 20%/năm tính đến ngày 09/5/2025 là 41.213.611 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm mười ba nghìn sáu trăm mười một đồng), bao gồm: Tiền mua xe còn lại: 34.882.448 đồng; phí chậm thanh toán từ ngày 24/12/2023 đến ngày 09/05/2025 là: 6.331.163 đồng, và tiếp tục trả phí chậm thanh toán 20%/năm trên dư nợ thực tế từ ngày 10/5/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng mua bán xe đã ký ngày 24/11/2023.

- Sau khi bà T thanh toán hết nợ thì công ty trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 70014146 do Công an thị xã Hòa Thành cấp ngày 19/10/2023 cho bà Châu Kim Tiền

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Châu Kim T phải chịu 2.061.000 đồng (Hai triệu không trăm sáu mươi một nghìn đồng).

- Hoàn trả cho Công ty cổ phần S t c n số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 996.000 đồng (Chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011778 ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

Phan Thùy Trang